



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

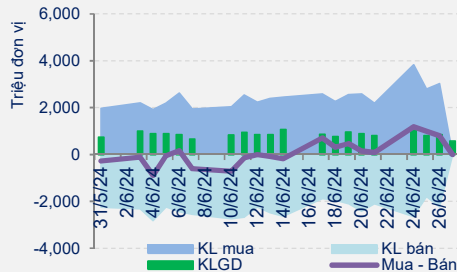
27/6/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

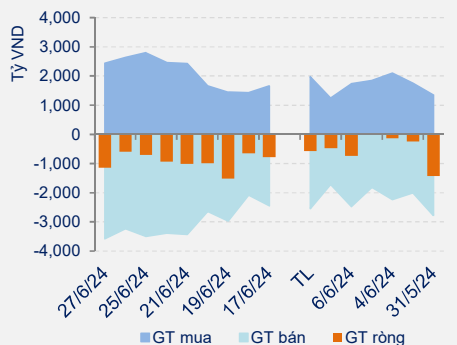
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,259.09	240.07
% Thay đổi	↓ -0.17%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	573,121,348	58,127,209
GTGD (tỷ đồng)	15,146.52	1,207.55
Tổng cung (CP)	-	94,543,400
Tổng cầu (CP)	-	83,713,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	142,008,775	1,716,198
KL mua (CP)	98,038,451	1,269,473
GT mua (tỷ đồng)	2,434.88	43.46
GT bán (tỷ đồng)	3,578.29	59.46
GT ròng (tỷ đồng)	(1,143.41)	(16.00)

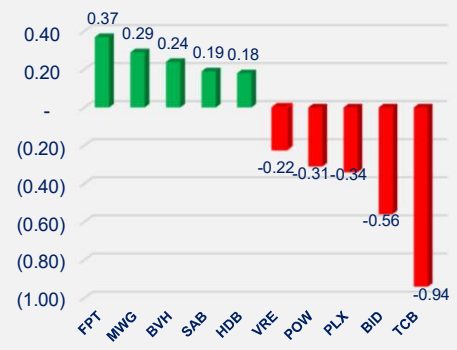
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên kiểm định vùng hỗ trợ 1.250 điểm và phục hồi hôm qua, diễn biến giao dịch trong phiên hôm nay khá nhàm chán khi VN-Index biến động trong biên độ hẹp cùng thanh khoản thấp, VN-INDEX đóng cửa -2,15 điểm (-0,17%) tại mốc 1.259,09 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 240,07 điểm (+0,39 điểm, tương ứng +0,16%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 167 cổ phiếu giảm giá, 137 cổ phiếu tăng giá, 70 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 74 cổ phiếu tăng giá, 67 cổ phiếu tham chiếu và 91 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn sụt giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -20,2% tại HOSE và -1,7% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng mạnh với -1.143,4 tỷ đồng tại HOSE và vẫn tiếp tục tập trung tại mã FPT (-101,2 tỷ), bên cạnh đó bán ròng tại mã TCB (-74,8 tỷ), POW (-59 tỷ) và VPB (-54,2 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng MWG (+105,3 tỷ), PC1 (+52 tỷ)... Cùng với đó, bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -16 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVI (-11,7 tỷ), DTD (-4,7 tỷ) và PVS (-4,6 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với LAS (+2,2 tỷ), CEO (+2 tỷ), MBS (+1,75 tỷ)...

Thông tin đáng chú ý hôm nay là: IMF dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt gần 6% trong năm 2024, được hỗ trợ bởi nhu cầu quốc tế mạnh, đầu tư nước ngoài ổn định và các chính sách điều tiết. Các kết quả phân tích cho thấy triển vọng tài khóa của Việt Nam tương đối ổn định và tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tương đối cao so với các quốc gia mới nổi khác. Qua đó, nợ công trong trung hạn của Việt Nam vẫn trong phạm vi kiểm soát. Tuy nhiên, theo IMF những vấn đề của thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể tác động mạnh hơn dự kiến đến khả năng cấp tín dụng của các ngân hàng. Với chính sách tiền tệ nới lỏng, áp lực tỷ giá hối đoái kéo dài lâu hơn sẽ tác động tới lạm phát trong nước.

Nhóm ngành nổi bật đóng góp cho điểm số của thị trường hôm nay là Phân Bón với các mã DCM (+1,63%), DPM (+0,54%), LAS (+2,62%)...

Ngoài nhóm Phân Bón, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng là Bảo Hiểm, tiêu biểu có BVH (+2,79%), cổ phiếu MIG tăng gần kịch biên độ (+6,74%), BMI (+1,18%), BIC (+1,08%)...

Mặc dù Quốc hội sáng nay quyết định cấm tuyệt đối nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông, tuy nhiên nhóm cổ phiếu Bia lại có sự phục hồi với BHN (+3,59%), SAB (+1%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Dầu Khí với PLX (-2,59%), OIL (-2,54%), BSR (-1,4%), PVS (-1,2%), PVB (-2,48%)... nhóm ngành Chứng Khoán giao dịch trong sắc đỏ với VND (-1,8%), CTS (-2,9%), BSI (-1,14%), AGR (-1,29%)... Cổ phiếu POW (-3,59%) phiên hôm nay chịu áp lực chốt lời mạnh đặc biệt từ khối ngoại và là mã giảm mạnh nhất trong nhóm VN30. Nhóm ngành Bất Động Sản có một phiên giao dịch phân hóa, cụ thể là DIG (+3,42%), PDR (+1,25%), NVL (+1,88%), KDH (+1,35%) tuy nhiên có sự điều chỉnh đến từ HDG (-0,52%), VIC (-0,49%), NTL (-0,21%), TCH (-0,26%)...Diễn biến tương tự cũng diễn ra trong nhóm ngân hàng điển hình như TCB (-2,3%), STB (-1%), SSB (-1,7%)...trong khi MBB, VCB, VPB, CTG tham chiếu và HDB (+1,1%) tăng.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 giảm -1 điểm (-0,08%), đóng cửa tại 1.289 điểm và diễn biến bám sát với thị trường cơ sở khi chỉ chênh lệch -0,03 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -15,3% so với phiên trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 vẫn sẽ kiểm định lại hỗ trợ mạnh 1.280 điểm trong phiên. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +1,97 điểm đến +5,17 điểm so với VN30. Nhà đầu tư có xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ khi khối lượng mở OI hôm nay là 55.923, giảm so với phiên gần nhất (58.106).

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Sau phiên giao dịch phản ứng phục hồi khá tích cực ở vùng hỗ trợ 1.250 điểm, VN-INDEX đã có phiên giao dịch trầm lắng, với khối lượng giao dịch thấp nhất từ đầu năm 2024 đến nay. Một phần đến từ áp lực cung ngắn hạn tương đối thấp, cũng như lực cầu hạn chế, tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước thời điểm thị trường kết thúc quý II/2024 trong phiên tiếp theo, cũng như 06 tháng đầu năm 2024. Kết phiên VN-INDEX giảm 2,15 điểm (-0,17%) về mức 1.259.09, duy trì trên vùng hỗ trợ quan trọng quanh 1.250 điểm.

Ngắn hạn VN-INDEX tiếp tục duy trì trong kênh tích lũy ngắn hạn 1.250 điểm - 1.300 điểm. Điểm cân bằng của kênh tích lũy này là vùng kháng cự quanh 1.280 điểm, giá trung bình 20 phiên. Như vậy sau phiên giảm mạnh hiện tại VN-INDEX sẽ tích lũy kém tích cực trong biên độ hẹp, với vùng kháng cự gần nhất 1.270 điểm, và thị trường chốt NAV quý II/2024 trong cuối tuần này.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.245- 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn với diễn biến hiện tại và khi thị trường đang trong giai đoạn chốt NAV Quý II, cập nhật lại các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/6/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	37.4	33-34	40-42	32	16.2	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.61	21-22.4	26-28	20	8.7	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	22.50	22.7-23.2	26.5-27.5	21	5.8	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	18.27	17.3-18.3	26-28	16	8.8	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	23.76	21-22.3	26-27	19	16.3	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	22.95	20.8-21.6	25-26	20	13.7	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	30.91	26-27.5	32-34	24	18.1	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.00	35-36	40-41	34	27.0	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	41.30	40-41.7	54-55	38	16.1	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
24/4/2024	FPT	132.80	98.4	133-135	130	35.0%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	22.50	23	26.5-27.5	22	-2.2%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	18.27	17.5	26-28	18	4.4%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Quốc hội 'chốt' cấm tuyệt đối nồng độ cồn khi lái xe**

Sáng 27/6, với đa số đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ (TTATGTĐB). Theo đó, Quốc hội đồng ý cấm tuyệt đối người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn. Kết quả, trong số 448 đại biểu tham gia biểu quyết, có 357 đại biểu tán thành cấm tuyệt đối nồng độ cồn, còn số đại biểu không tán thành là 69 người.

**Kêu gọi vốn, công nghệ của Trung Quốc làm ba tuyến đường sắt kết nối Việt Nam - Trung Quốc**

Việt Nam và Trung Quốc sẽ tập trung thúc đẩy hợp tác triển khai ba tuyến đường sắt kết nối Việt Nam - Trung Quốc (Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Lạng Sơn - Hà Nội; Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng).

Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá các tuyến đường sắt này sẽ góp phần giúp hai nước Việt Nam - Trung Quốc "núi liền núi, sông liền sông", giảm chi phí logistics, giảm giá thành, nâng sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân, phát triển kinh tế - xã hội.

**Vẫn còn một số bộ, ngành chưa giải ngân vốn đầu tư công**

Theo Bộ Tài chính, trong 6 tháng kế hoạch năm 2024 có nhiều bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn ĐTC. Hiện có 12 bộ, ngành và 37 địa phương có tỷ lệ ước giải ngân đạt trên mức bình quân chung của cả nước. Một số bộ, ngành và địa phương có tỷ lệ giải ngân tốt gồm: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Đài Truyền hình Việt Nam, Liên Hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, các địa phương như: Thanh Hóa, Tiền Giang, Phú Thọ, Long An, Đồng Tháp, Hà Tĩnh.

**Gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay phát triển nhà ở xã hội tiếp tục được ưu tiên**

Từ nay đến cuối năm, NHNN sẽ thực hiện một số giải pháp, trong đó có việc rà soát để đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như lĩnh vực bất động sản, các dự án hạ tầng giao thông, các ngành như xi măng, sắt, thép, vật liệu xây dựng...

Ngoài ra, NHNN cũng sẽ triển khai quyết liệt các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cũng là một trong những nội dung ưu tiên của cơ quan này. Trong đó, một số chương trình tín dụng ưu đãi được quan tâm là gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay phát triển nhà ở xã hội; chương trình cho vay 30.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản...

## TIN DOANH NGHIỆP

**DGC: Thời điểm khởi công “siêu” dự án 12.000 tỷ đồng có thể phải lùi đến quý 4?**

Dự án này có diện tích 30 ha nằm tại Khu công nghiệp Nghi Sơn. Tại Hội nghị, Ban quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp cho biết Hóa chất Đức Giang đã thực hiện ký quỹ bảo đảm đầu tư dự án, hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng, tiến hành san lấp được 22,3 ha mặt bằng, và khai khoan thăm dò địa chất phục vụ công tác lập hồ sơ thiết kế nhà máy. Tuy nhiên, đến nay dự án còn một số vướng mắc trong việc hoàn tất hồ sơ phòng cháy, chữa cháy. Dự án thuộc phân khu công nghiệp số 15 nhưng hiện nay phân khu này chưa được phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 nên chưa có vị trí đấu nối giao thông, cấp thoát nước sát với ranh giới dự án. Do đó, chưa đủ cơ sở để Bộ Công Thương thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

**HVN: Đại biểu Quốc hội gợi mở giải pháp căn cơ, giúp Vietnam Airlines xử lý thâm hụt dòng tiền**

Các đại biểu Quốc hội đều tán thành gia hạn 4.000 tỷ đồng khoản vay tái cấp vốn cho Vietnam Airlines. Tuy nhiên, tổng công ty cần triển khai mạnh hơn các giải pháp tự thân để cải thiện tình hình tài chính. Trong đó nhấn mạnh đến việc thoái vốn, phát hành cổ phiếu tăng vốn hay phát hành trái phiếu doanh nghiệp... Do đó, để bảo vệ thương hiệu quốc gia và đặc biệt là vốn nhà nước tại Vietnam Airlines, đại biểu Trần Hoàng Ngân tiếp tục đề nghị Quốc hội cho gia hạn nợ không quá 3 lần và như vậy kéo dài trong 5 năm.

Hơn nữa, vốn Vietnam Airlines hiện nay đang vay tái cơ cấu chỉ có 4 nghìn tỷ, so với khoản nợ của Việt Nam Airlines hiện nay lên tới khoảng 58 nghìn tỷ, như vậy khoản này cũng rất ít.

**DIG: DIC Corp tiếp tục thoái vốn thêm 2 công ty con**

Mới đây, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp - HOSE: DIG) đã thông qua chủ trương thoái một phần vốn tại Công ty CP Gạch Men Anh Em DIC (DIC Anh Em) và thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Cao su Phú Riềng Kratie. Dự kiến thời gian hoàn tất chuyển nhượng trước ngày 30/9.

HĐQT DIC Corp cũng đã thông qua chủ trương chuyển nhượng Khu dịch vụ thương mại thuộc dự án Khu phức hợp Cap Saint Jacques – giai đoạn 1 cho Công ty TNHH Du lịch DIC, dự kiến hoàn tất trong tháng 6.

**Phân bón Cà Mau thuộc TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động**

Tại lễ vinh danh “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2024 vừa qua, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, mã chứng khoán DCM) đã lọt Top 10 trong 67 Doanh nghiệp Việt Nam được tôn vinh.

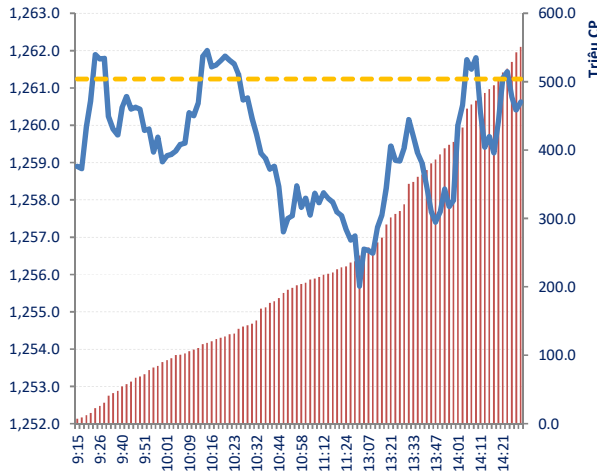
Tính đến thời điểm ngày 25/06/2024, tổng số lao động của Phân bón Cà Mau là: 1.114 người, trong đó: có 902 nam và 212 nữ”. Nhận thức rõ trách nhiệm đối với người lao động, Công ty luôn xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi, chương trình hỗ trợ, giúp đỡ để đảm bảo việc làm và sức khỏe cho người lao động. PVCFC đã ban hành Quy chế quản lý cán bộ, Thỏa ước lao động tập thể, chính sách nhân viên, quy chế tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi cho người lao động để thực hiện, trong đó quy định về quyền lợi, trách nhiệm và các chế độ đối với người lao động như: thời gian làm việc, nghỉ ngơi, môi trường làm việc, cơ hội thăng tiến, thu nhập, đào tạo, ý kiến phản hồi/đề đạt...



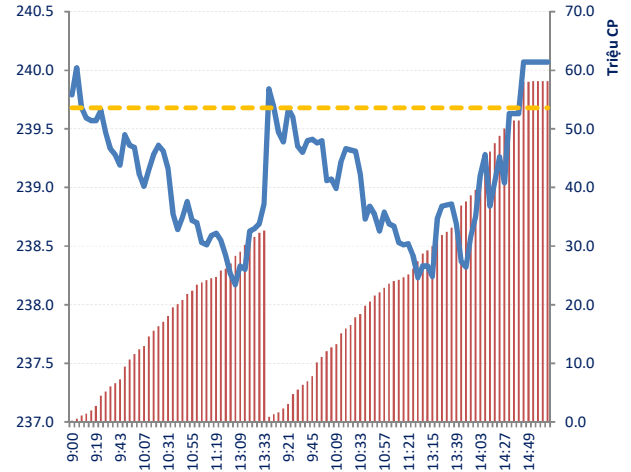


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

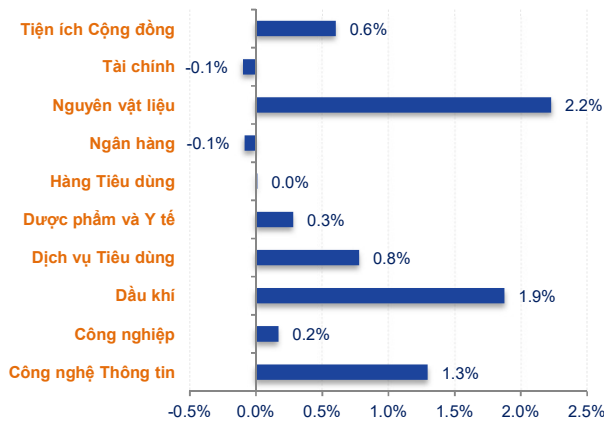
#### KLGD và VN-Index trong phiên



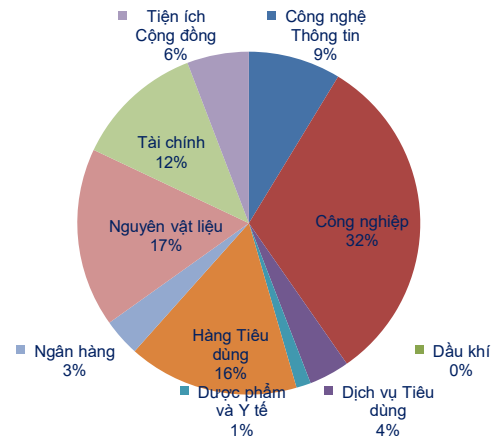
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



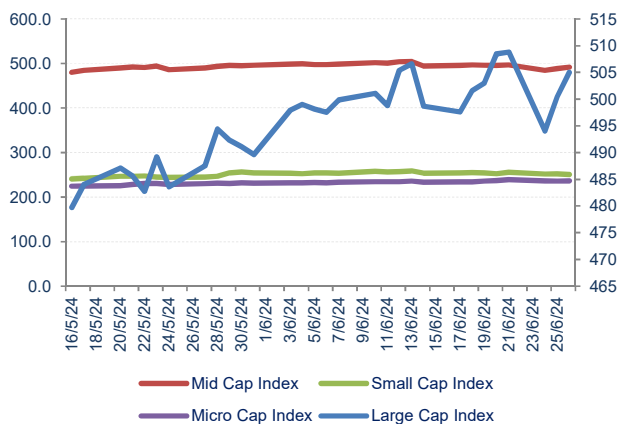
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



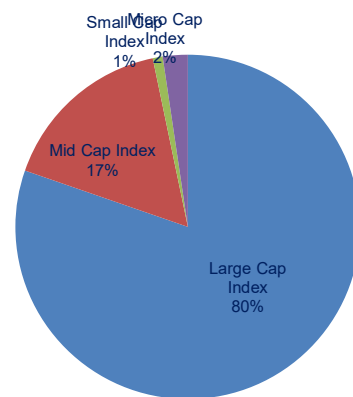
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PC1	1,759,500	FUEVFNVD	24,519,500
2	MWG	1,674,178	POW	3,931,400
3	KDH	1,147,729	TCB	3,184,714
4	HPG	931,937	VPB	2,882,100
5	STB	699,750	VND	2,603,400

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	116,850	PVI	203,177
2	LAS	93,400	DTD	159,905
3	MBS	55,550	PVS	112,101
4	PRE	27,600	NRC	96,300
5	TNG	26,000	NVB	46,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSB	14.25	14.50	↑ 1.75%	45,501,900
TCB	24.00	23.45	↓ -2.29%	32,338,200
FUEVFNVD	32.19	32.54	↑ 1.09%	26,516,750
VPB	19.00	19.00	⇒ 0.00%	25,901,801
POW	15.30	14.75	↓ -3.59%	19,374,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	17.00	17.00	⇒ 0.00%	8,030,460
SHS	17.30	17.30	⇒ 0.00%	6,506,400
TNG	25.70	26.40	↑ 2.72%	3,923,381
CEO	16.90	17.10	↑ 1.18%	3,833,700
GKM	39.00	39.00	⇒ 0.00%	2,637,500

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HID	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%
HTL	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
TDC	8.92	9.54	0.62	↑ 6.95%
DXV	5.35	5.72	0.37	↑ 6.92%
VNG	9.15	9.78	0.63	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPC	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
MAC	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
GDW	30.20	33.10	2.90	↑ 9.60%
VIT	18.00	19.70	1.70	↑ 9.44%
CAG	8.70	9.50	0.80	↑ 9.20%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDP	46.15	38.50	-7.65	↓ -16.58%
GSP	13.50	12.25	-1.25	↓ -9.26%
DC4	12.05	11.00	-1.05	↓ -8.71%
BTT	36.00	33.50	-2.50	↓ -6.94%
EVG	7.80	7.26	-0.54	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	17.60	15.90	-1.70	↓ -9.66%
PJC	29.70	26.90	-2.80	↓ -9.43%
CTT	17.10	15.50	-1.60	↓ -9.36%
SDA	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
GMX	19.90	18.10	-1.80	↓ -9.05%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	45,501,900	14.9%	2,310	6.2	0.9
TCB	32,338,200	15.2%	2,802	8.6	1.2
FUEVFNVD	26,516,750	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	25,901,801	8.9%	1,525	12.5	1.1
POW	19,374,200	2.4%	350	43.8	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	8,030,460	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	6,506,400	5.7%	688	25.2	1.3
TNG	3,923,381	12.5%	1,981	13.0	1.6
CEO	3,833,700	2.8%	365	46.3	1.4
GKM	2,637,500	17.5%	1,999	19.5	3.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↑ 7.0%	2.0%	240	13.7	0.3
HTL	↑ 7.0%	16.5%	3,273	5.5	0.9
TDC	↑ 7.0%	-41.9%	(3,487)	-	1.2
DXV	↑ 6.9%	-8.0%	(847)	-	0.5
VNG	↑ 6.9%	-3.2%	(364)	-	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPC	↑ 10.0%	-19.9%	(3,265)	-	0.7
MAC	↑ 9.9%	23.8%	2,905	5.9	1.3
GDW	↑ 9.6%	12.4%	2,412	12.5	1.6
VIT	↑ 9.4%	-3.9%	(456)	-	1.6
CAG	↑ 9.2%	-0.3%	(30)	-	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PC1	1,759,500	2.8%	651	45.4	1.2
MWG	1,674,178	4.4%	717	87.3	3.5
KDH	1,147,729	3.9%	731	50.6	1.9
HPG	931,937	9.2%	1,455	19.9	1.8
STB	699,750	17.7%	4,206	7.0	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	116,850	2.8%	365	46.3	1.4
LAS	93,400	12.0%	1,487	15.4	1.8
MBS	55,550	13.0%	1,475	21.7	2.7
PRE	27,600	0.0%	-	-	1.2
TNG	26,000	12.5%	1,981	13.0	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	476,191	20.0%	5,838	14.6	2.7
BID	253,669	18.1%	3,841	11.6	2.0
FPT	192,487	22.8%	4,641	28.4	6.1
HPG	184,852	9.2%	1,455	19.9	1.8
GAS	175,701	16.4%	4,688	16.3	2.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,998	31.7%	5,880	10.3	3.1
PVS	19,931	7.1%	1,992	20.9	1.4
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	14,068	5.7%	688	25.2	1.3
MBS	14,004	13.0%	1,475	21.7	2.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIR	2.75	1.9%	223	31.7	0.6
FTS	2.74	14.8%	1,771	23.7	3.4
AGM	2.69	-163.0%	(11,336)	-	11.5
ST8	2.60	1.4%	144	63.0	0.9
VDS	2.48	16.5%	1,678	12.5	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

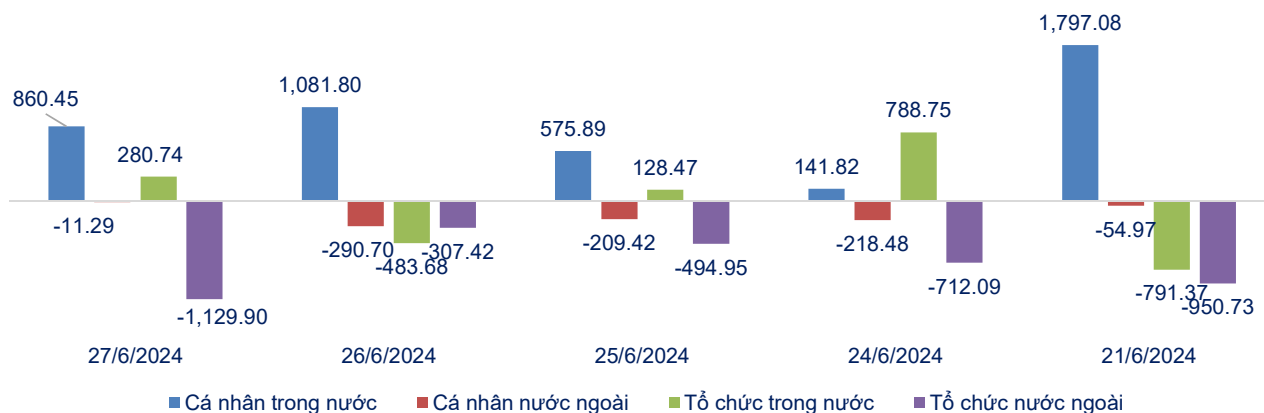
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.88	9.2%	1,214	22.3	2.1
API	3.27	-6.9%	(772)	-	0.7
IDJ	3.23	5.0%	584	11.6	0.6
TKG	2.76	2.9%	294	11.6	0.3
MCO	2.60	0.8%	97	202.2	1.5





## THÔNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	322.17	22.8%	4,641	28.4	6.1
TCB	142.20	15.2%	2,802	8.6	1.2
VNM	81.04	26.0%	4,410	14.8	3.8
CTG	67.07	16.2%	3,751	8.3	1.3
VHM	53.46	12.1%	5,074	7.4	0.8

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-80.78	8.9%	1,525	12.5	1.1
VSC	-62.17	4.4%	896	24.1	1.2
PC1	-36.47	2.8%	651	45.4	1.2
GVR	-36.33	4.6%	628	57.3	2.6
DGC	-30.41	24.6%	7,884	15.9	3.8

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4.02	15.6%	2,148	5.3	0.8
CSV	2.06	13.3%	4,370	16.1	2.1
BCM	2.04	13.3%	2,384	27.7	3.5
VRE	1.71	12.0%	1,966	10.6	1.2
VCI	0.65	8.2%	1,410	32.8	2.5

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HVN	-7.99	0.0%	(642)	-	-
AGG	-3.17	12.5%	2,965	8.4	1.0
FPT	-2.86	22.8%	4,641	28.4	6.1
SIP	-1.91	26.1%	5,701	15.9	3.9
DRC	-1.62	14.9%	2,286	16.4	2.3

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	793.51	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB	134.99	8.9%	1,525	12.5	1.1
POW	65.10	2.4%	350	43.8	1.1
VSC	63.12	4.4%	896	24.1	1.2
GVR	42.13	4.6%	628	57.3	2.6

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-221.12	22.8%	4,641	28.4	6.1
MWG	-115.31	4.4%	717	87.3	3.5
TCB	-67.38	15.2%	2,802	8.6	1.2
MBB	-41.26	21.5%	3,858	5.8	1.2
HPG	-40.54	9.2%	1,455	19.9	1.8

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	105.57	4.4%	717	87.3	3.5
PC1	52.28	2.8%	651	45.4	1.2
KDH	42.96	3.9%	731	50.6	1.9
DGC	27.91	24.6%	7,884	15.9	3.8
HPG	26.85	9.2%	1,455	19.9	1.8

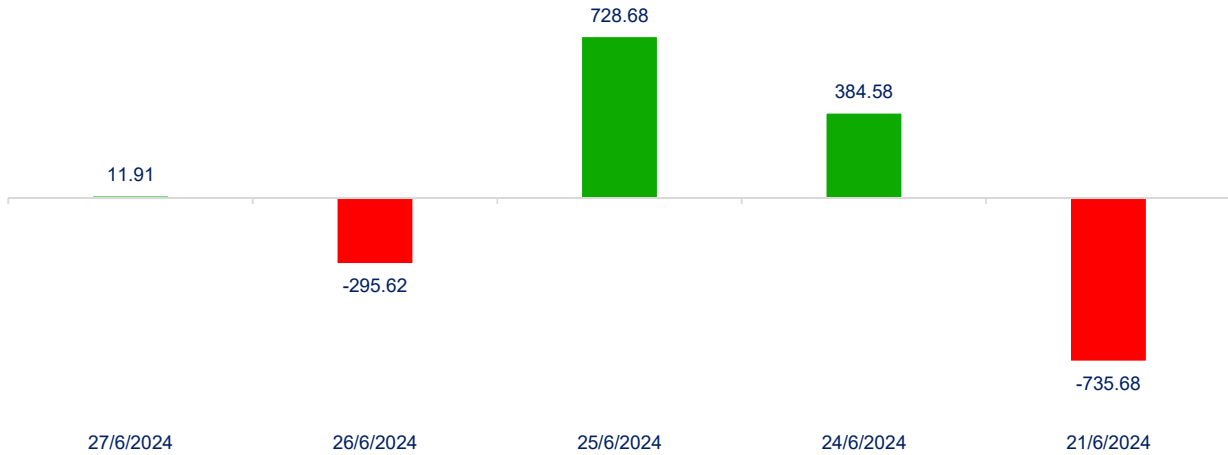
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-789.26	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT	-98.19	22.8%	4,641	28.4	6.1
TCB	-74.93	15.2%	2,802	8.6	1.2
POW	-58.98	2.4%	350	43.8	1.1
VPB	-54.19	8.9%	1,525	12.5	1.1

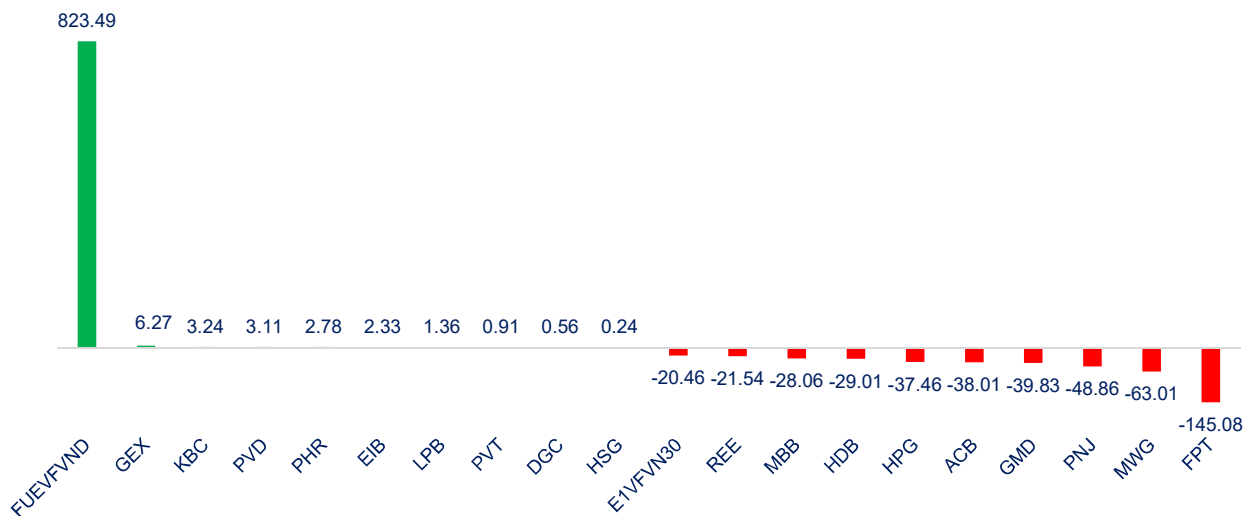


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---